

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÌNH LẬP  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST  
Ngày: 29-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Thế Khuynh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Đức Cường.

Ông Hà Văn Chiều.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vương Thị Choi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28; 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Lý Văn L**, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1979, tại xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn S và bà Chu Thị L (đã chết); có vợ là Vương Thị X và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xử phạt: 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 05/HSST ngày 25/8/2004 (bị cáo đã chấp hành xong bản án nêu trên). Bị tạm giam từ ngày 17/4/2020 đến ngày 07/7/2020, Sau đó áp dụng biện pháp Bảo lãnh đến nay; có mặt.

2. **Lý Văn B**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977, tại xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn S và bà Chu Thị L; có vợ là Hà Thị Giang và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền

sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **Lý Văn T**, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1994, tại xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn C (đã chết và bà Phan Thị H; vợ: Vi Thị H; con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. **Chu Văn K**, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1983, tại xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn S1 và bà Vương Thị C (đã chết); vợ Lộc Thị B và có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. **Lê Văn T**, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1991, tại xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Trần Thị H; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. **Lý Thị N**, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1996, tại xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn C (đã chết) và bà: Phan Thị H; có chồng là Hoàng Văn C và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. **Hoàng Văn S**; tên gọi khác: Tiến; sinh ngày 05 tháng 11 năm 1998, tại xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ1 và bà: Lý Thị L2; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. **Chu Văn Q**, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1990, tại xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn S1 và bà Vương Thị C (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. **Chu Văn T1**, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1994, tại xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Thanh M và bà Tô Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

10. **Lê Văn B**, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1986, tại xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Trần Thị H; có vợ là Chu Thị Thái và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

11. **Vương Văn Q**, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1995, tại xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn T và bà Hoàng Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

12. **Chu Văn Đ**, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1991, tại xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn S1 và bà Vương Thị C (đã chết); vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

13. **Hoàng Thị C**, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1983, tại xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C2 (đã chết) và bà Hoàng Thị H2; có chồng là Lương Văn P và có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ

sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

14. **Phan Thị H**, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1972, tại xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không đi học; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P (đã chết) và bà Chu Thị S3; có chồng là Lý Văn C1 (đã chết) và có 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

15. **Đường Thị L**, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1967, tại xã Bính Xá, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn B xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Văn V (đã chết) và bà Chu Thị T3 (đã chết); có chồng là Vương Văn P (đã chết) và có 05 con, con lớn sinh năm: 1990, con nhỏ sinh năm: 1998; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

16. **Hoàng Thị V**, sinh ngày tháng năm 1958, tại xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không đi học; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Đức P (đã chết) và bà: Vi Thị P (đã chết); có chồng là Vương Văn T (đã chết) và có 05 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn L:* Bà Chu Bích T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn B:* Bà Lương Thị Hương L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Chu Văn K:* Bà Nguyễn Thanh H - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T:* Bà Hoàng Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Lý Thị N:* Bà Bạch Ánh T - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Chu Văn Q:* Bà Lương Thị Kim M - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Đường Thị L:* Bà Lê Thị L - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị V:* Bà Dương Thị Quỳnh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

*Bị hại:* Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Đ; địa chỉ: Số 134, đường Phai Vệ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lương Thanh B, sinh năm 1968 - Phó giám đốc Công ty; địa chỉ: H, xã A, huyện G, tỉnh Bắc Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 01 năm 2020.) có mặt.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Trọng H - Luật sư của văn phòng Luật sư H, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Đ (gọi tắt là Công ty Đ) được UBND tỉnh Lạng Sơn cho thuê đất từ năm 2009 trong thời hạn 50 năm theo Quyết định số 1696/QĐ-UBND ngày 08/9/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn với mục đích cho Công ty Đ thuê đất đồi núi chưa sử dụng để thực hiện dự án: Đầu tư trồng rừng nguyên liệu tại xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Công ty Đ đã triển khai thực hiện dự án theo quy định. Đến tháng 10 năm 2019, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện dự án trồng rừng nguyên liệu tại khu vực đồi thuộc thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Công ty Đ đã thuê đất làm lán trại, nhà ở cho công nhân với ông Hoàng Văn P3, trú tại thôn M, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn trong thời hạn 10 năm tại thửa đất số 20 tờ bản đồ số 02 thuộc thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Công ty Đ đã đưa máy móc vào làm đường ô tô, dựng lán làm nơi ở cho công nhân, mua sắm các đồ dùng sinh hoạt để phục vụ cho sinh sống hàng ngày của công nhân tại khu vực khe suối U, thuộc thôn B để Công ty triển khai dự án, làm đường, vận chuyển vật liệu, cây giống, vv...

Quá trình công ty Đ triển khai dự án trồng rừng nguyên liệu tại khu vực đồi thuộc thôn B như cuốc, san ủi đất làm đường đi lại, dựng lán trại, cuốc hố để trồng cây, nhiều người dân thuộc thôn B, xã K, huyện L đã có thái độ bức xúc, không đồng ý cho Công ty triển khai dự án vì cho rằng Công ty tiến hành các hoạt động nêu trên không thông báo, họp dân phổ biến nội dung công việc của dự án, lấn chiếm vào diện tích đất mà người dân đã trồng cây thông, san ủi đất làm vùi lấp, hư hỏng cây thông mà họ đã trồng vào thời gian trước đó. Một số đối tượng đã có các hành vi cản trở việc công nhân của Công ty Đ triển khai dự

án, yêu cầu Công ty Đ dừng toàn bộ các hoạt động trồng rừng và rời đi khỏi thôn B. Trước tình hình đó Công ty Đ vẫn tiếp tục triển khai các công việc của dự án, đồng thời gửi văn bản đề nghị giải quyết vụ việc đến cơ quan có thẩm quyền.

Ngày 13/12/2019, Nhiều đối tượng ở thôn B đã đến lán trại của Công ty Đ tại khu vực suối U để yêu cầu công nhân của Công ty Đ dừng toàn bộ hoạt động thực hiện dự án và rời đi ra khỏi khu vực thuộc thôn B, nếu không rời đi thì sẽ cùng nhau đập, phá lán trại, nhưng công nhân của Công ty không đồng ý và vẫn tiếp tục thực hiện dự án. Chiều ngày 13/12/2019. Công ty Đ đưa thêm máy móc vào khu vực đồi E, thuộc thôn B để tiếp tục triển khai thực hiện dự án.

Do thấy Công ty Đ tiếp tục đưa máy móc vào thực hiện dự án trồng rừng, không nghe theo yêu cầu, các đối tượng ở thôn B tiếp tục có thái độ bức xúc nên khoảng 08 giờ ngày 14/12/2019, Lý Văn L, Lý Văn B, Lý Văn T; Chu Văn Đ, Chu Văn K, Chu Văn Q, Chu Văn T1, Đường Thị L, Hoàng Thị C, Hoàng Thị V, Hoàng Văn S, Lê Văn B, Lê Văn T, Lý Thị N, Phan Thị H, Vương Văn Q đã đến lán của Công ty Đ tại khu vực khe suối U, cách thôn B khoảng 06km để tiếp tục yêu cầu công nhân của Công ty Đ dừng toàn bộ hoạt động trồng rừng và di dời máy móc, phương tiện, đồ dùng sinh hoạt ra khỏi khu vực thôn B, nếu không đi thì sẽ đập, phá lán. Tuy nhiên công nhân của Công ty Đ không đồng ý với yêu cầu của các đối tượng nêu trên. Do đó, các bị cáo đã dùng cây, gậy đập, phá, dùng tay đẩy đổ lán, làm hư hỏng tài sản của Công ty Đ, hậu quả làm hư hỏng một phần 01 lán bằng tôn, sắt, làm hư hỏng toàn bộ các đồ dùng như đèn pin, đèn năng lượng chiếu sáng, rổ nhựa, nồi, xoong, các loại lương thực, thực phẩm dự trữ như gạo, trứng vịt, hành tây, ... Tại thời điểm đó có khoảng 07 công nhân của Công ty Đ đang ở lán, không có ai bị thương. Hành vi của các bị cáo cụ thể như sau:

Lý Văn B dùng xẻng để cây, phá lán, chọc thủng vách lán, phá thức ăn của công nhân, sau đó dùng gậy gỗ dài khoảng 01m, đường kính khoảng 07cm cây phá cửa lán. Lý Văn T dùng đoạn gậy gỗ dài khoảng 01m, đường kính 05cm đập nhiều phát vào vách tôn ở bên phải lán làm thủng vách tôn, sau đó dùng gậy gỗ bẫy cột trụ sắt của lán. Lý Thị N dùng đoạn gậy gỗ dài khoảng 01m, đường kính 05cm để bẫy cột trụ lán, Vương Văn Q, Lê Văn T dùng mỗi người 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 01m, đường kính khoảng 05cm đập nhiều nhất vào vách tôn lán, dùng gậy bẫy cột trụ lán. Chu Văn Q dùng 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 1,5m để phá lán, đồ dùng sinh hoạt, bẫy chân cột lán. Chu Văn K, Hoàng Văn S, Chu Văn T1, Lê Văn B mỗi người dùng 01 cây gậy gỗ dài 01m, đường kính khoảng 05cm để đập, phá lán. Chu Văn Đ dùng 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 01m đường kính khoảng 02cm để đập, phá đồ dùng sinh hoạt. Khi thấy mọi người hô hào cùng nhau đẩy đổ lán thì các bị cáo nêu trên và Lý Văn L, Hoàng Thị C, Phan Thị H, Đường Thị L, Hoàng Thị V cùng nhau dùng tay đẩy đổ sập lán.

Các bị cáo thực hiện hành vi đập, phá lán và đồ dùng sinh hoạt của Công ty Đ tại khu vực suối U, thôn B từ khoảng 09 giờ đến khoảng 10 giờ ngày 14/12/2019 thì kết thúc. Sau khi vụ án xảy ra, ngày 14/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đình Lập đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án kiểm kê tài sản bị thiệt hại gồm 01 lán làm bằng tôn, sắt, các đồ dùng sinh hoạt, lương thực, thực phẩm. Toàn bộ số tài sản trên đều là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Đ.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ việc trên là 10.534.000 đồng, (mười triệu năm trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 24/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập đã truy tố các bị cáo: Lý Văn L, Lý Văn B, Lý Văn T, Chu Văn Đ, Chu Văn K, Chu Văn Q, Chu Văn T1, Đường Thị L, Hoàng Thị C, Hoàng Thị V, Hoàng Văn S, Lê Văn B, Lê Văn T, Lý Thị N, Phan Thị H, Vương Văn Q về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đập phá làm hư hỏng tài sản và cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo thực hiện hành vi đập phá tài sản là do Công ty Đ đưa máy móc, công nhân vào khu vực đồi E để san ủi đất, làm đường phục vụ trồng rừng không thông báo cho người dân thôn B biết, Công ty Đ đã lấn chiếm đất, vùi lấp cây thông mà người dân đã trồng tại khu vực đó.

Ngoài các thiệt hại do các bị cáo làm hư hỏng tài sản đã được định giá, (các bị cáo đã tự nguyện bồi thường), Bị hại yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường các thiệt hại phát sinh như: Lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản bị mất, bị giảm sút. Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại, với tổng giá trị thiệt hại là: 111.500.000 đồng.

Các bị cáo đã tỏ thái độ hối lỗi và đề nghị bị hại bỏ qua cho các bị cáo vì đều có hoàn cảnh khó khăn. Bị hại chấp nhận không yêu cầu bồi thường thiệt hại bổ sung và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo: Lý Văn L, Lý Văn B, Lý Văn T, Chu Văn Đ, Chu Văn K, Chu Văn Q, Chu Văn T1, Đường Thị L, Hoàng Thị C, Hoàng Thị V, Hoàng Văn S, Lê Văn B, Lê Văn T, Lý Thị N, Phan Thị H, Vương Văn Q phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn L từ 06 đến 07 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo: Lý Văn B, Lý Văn T, Chu Văn Đ, Chu Văn K, Chu Văn Q, Chu Văn T1, Hoàng Văn S, Lê Văn B, Lê Văn T, Lý Thị N, Vương Văn Q, từ 06 đến 07 tháng tù, cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo: Đường Thị L, Hoàng Thị C, Hoàng Thị V, Phan Thị H từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 1,26m đường kính 4,5 cm.
- 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 1,16m đường kính 4,5 cm.
- 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 1,04m, đường kính 4,5 cm.
- 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 1,26m, một đầu có đường kính 06 cm, một đầu có đường kính 07cm.

Trả cho Công ty Đ:

- 01 (một) cái cuốc bằng kim loại có cán bằng gỗ, dài 1,25m, cán cuốc đường kính 03 cm, lưỡi cuốc rộng 16 cm.
- 01 (một) cái xẻng bằng kim loại có cán bằng gỗ, dài 1,36m, cán xẻng đường kính 3,5 cm, lưỡi xẻng rộng 23 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 111.500.000 đồng. Các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại cho Công ty Đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, cụ thể như sau: Hoàng Thị C nộp 1.233.965 đồng, Lý Văn L nộp 700.000 đồng, Chu Văn K nộp 700.000 đồng, Hoàng Văn S nộp 700.000 đồng. Các bị can còn lại nộp mỗi người số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền các bị can đã nộp hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L là 10.533.965 đồng. Các bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Người bào chữa cho các bị cáo cơ bản nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số nội dung sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Bị hại cũng có lỗi; các bị cáo có nhận thức hạn chế sinh sống ở vùng đặc biệt khó



khẩn. Riêng đối với Lý Văn L, người bào chữa đề nghị cho hưởng án treo vì bị cáo đã được xóa án tích, không phải là nhân thân xấu.

Bị cáo Lý Văn L cho rằng Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo tù giam là quá nặng, bị cáo xin được hưởng án treo, mong Hội đồng xét xử xem xét kỹ.

Người bào chữa cho các bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét công nhận thỏa thuận giữa các bị cáo với bị hại về bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra.

Các bị cáo đều nhất trí với đề nghị của người bào chữa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Bị hại Công ty Đ chấp nhận thỏa thuận với các bị cáo về bồi thường thiệt hại, đồng ý nhận khoản tiền các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, không yêu cầu bồi thường thiệt hại bổ sung và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về vật chứng Công ty Đ đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy tất cả công cụ phạm tội, kể cả cuốc, xẻng của Công ty vì không còn giá trị sử dụng.

Kiểm sát viên đối đáp bảo vệ quan điểm, cho rằng về mức hình phạt đề nghị là phù hợp, không có căn cứ cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ hơn. Trong quá trình tranh tụng Kiểm sát viên đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo, viện dẫn đầy đủ các quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu ở phần trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 14/12/2019, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định các bị cáo thực hiện hành vi như sau:

[3] Trong thời gian từ khoảng 09 giờ đến khoảng 10 giờ ngày 14/12/2019. Các bị cáo: Lý Văn L, Lý Văn B, Lý Văn T, Chu Văn Đ, Chu Văn K, Chu Văn Q, Chu Văn T1, Đường Thị L, Hoàng Thị C, Hoàng Thị V, Hoàng Văn S, Lê Văn B, Lê Văn T, Lý Thị N, Phan Thị H, Vương Văn Q đã có hành vi dùng cây gậy đập, phá lán, đập phá đồ dùng sinh hoạt, dùng tay đẩy đổ sập lán bằng tôn sắt là

tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty Đ tại khu vực suối U, thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, kết quả định giá tài sản đã xác định giá trị tài sản bị làm hư hỏng là 10.534.000đ, (mười triệu năm trăm ba mươi tư nghìn đồng).

[4] Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ khả năng để nhận thức được hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, cố ý đập phá, đẩy đổ lán, đập phá đồ dùng sinh hoạt của Công ty Đ, gây thiệt hại về tài sản đến 10.534.000đ, là tổn thất nghiêm trọng cho Công ty Đ. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo: Lý Văn L, Lý Văn B, Lý Văn T, Chu Văn Đ, Chu Văn K, Chu Văn Q, Chu Văn T1, Đường Thị L, Hoàng Thị C, Hoàng Thị V, Hoàng Văn S, Lê Văn B, Lê Văn T, Lý Thị N, Phan Thị H, Vương Văn Q, phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo đã đưa ra nhiều luận cứ và đề nghị đúng như: Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã ăn năn hối cải, bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt. Các luận cứ và đề nghị đó được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do không đồng ý với việc Công ty Đ triển khai dự án trồng cây trên khu vực đồi U thuộc địa phận thôn B, các bị cáo cho rằng việc Công ty Đ thực hiện dự án trồng cây trên địa bàn mà không thông báo cho dân thôn B nên đã phát sinh tranh chấp, dẫn đến việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra đã xác định ngày 11/11/2019, Công an huyện Đình Lập phối hợp với UBND xã K, đại diện Công ty Đ, đại diện thôn B và đại diện một số hộ dân thôn B tiến hành kiểm tra tại thực địa đồi U, thuộc thôn B để kiểm tra thực địa đất tranh chấp để xác định địa điểm, vị trí, ranh giới, hiện trạng sử dụng đất đối với diện tích đất tranh chấp giữa người dân thôn B với Công ty Đ, quá trình làm việc đã giải thích cho người dân hiểu về việc Công ty Đ đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận đầu tư trồng rừng nguyên liệu tại khu vực đó đúng quy định nhưng các hộ dân không đồng ý, không hợp tác, tự ý bỏ về, buổi làm việc không có kết quả. Ngày 22/11/2019, UBND xã K ban hành Thông báo số 35/TB-UBND có nội dung về việc yêu cầu tất cả các hộ gia đình trong thôn B dừng hết tất cả các hoạt động phát đồi, trồng rừng lấn chiếm đất của Công ty Đ đã được UBND tỉnh Lạng Sơn cho thuê đất. Do đó không có căn cứ chấp nhận lý do, nguyên nhân các bị cáo đưa ra.

[7] Trong vụ án này có nhiều người cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò khác nhau; người thực hành tích cực, người bị lôi kéo, thể hiện các bị cáo là đồng phạm, nhưng chưa có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm nên không phải là phạm tội có tổ chức. Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm, có tác động, tiếp nhận ý chí của nhau, cùng chung mục đích. Các bị cáo: Lý Văn B, Lý Văn T,

Chu Văn Đ, Chu Văn K, Chu Văn Q, Chu Văn T1, Hoàng Văn S, Lê Văn B, Lê Văn T, Lý Thị N, Vương Văn Q, có vai trò chính, cổ vũ, thúc đẩy các bị cáo khác, là người trực tiếp sử dụng công cụ là xẻng, gây gỗ để đập phá, thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản. Các bị cáo còn lại là đồng phạm với vai trò người thực hành vì cùng tham gia đập, phá đẩy đổ lán trại, tài sản của Công ty Đ.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản và quyền sở hữu về tài sản của người khác, là một trong những quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm răn đe, giáo dục và có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[9] Để có mức án phù hợp với hành vi của từng bị cáo cũng cần phải xem xét đến vai trò, tính chất mức độ của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho tương xứng.

[10] Về nhân thân: Bị cáo Lý Văn L có nhân thân xấu, năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân nay lại phạm tội. Các bị cáo khác đều có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ: Ngoại trừ Lý Văn L đã từng bị Tòa án xét xử, không phải phạm tội lần đầu. Các bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại, chính quyền địa phương đều có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. .

[12] Cụ thể áp dụng đối với các bị cáo như sau:

[13] Bị cáo Lý Văn L (nhân thân xấu) có 03 tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, các tình tiết này được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, (có 02 tình tiết khoản 1 và 01 tình tiết khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

[14] Các bị cáo: Lý Văn B, Lý Văn T, Chu Văn Đ, Chu Văn K, Chu Văn Q, Chu Văn T1, Đường Thị L, Hoàng Thị C, Hoàng Thị V, Hoàng Văn S, Lê Văn B, Lê Văn T, Lý Thị N, Phan Thị H, Vương Văn Q, có 04 tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, các tình tiết này được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, (có 03 tình tiết khoản 1 và 01 tình tiết khoản 2 Bộ luật Hình sự).

[15] Xét thấy các bị cáo: Lý Văn T, Chu Văn Đ, Chu Văn K, Chu Văn Q, Chu Văn T1, Đường Thị L, Hoàng Thị C, Hoàng Thị V, Hoàng Văn S, Lê Văn B, Lê Văn T, Lý Thị N, Phan Thị H, Vương Văn Q, đều là người dân lao động, làm ăn lương thiện; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, các bị cáo trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy định tại địa phương. Các bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Các bị cáo: Đường Thị L, Hoàng Thị C, Hoàng Thị V, Phan Thị H, là người thực hành có vai trò thứ yếu nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[16] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều là người dân lao động, không có tài sản, thu nhập riêng. Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đa số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, không có khả năng thi hành., do nhận thức hạn chế mà phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo:.

[17] Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận. Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo các tình tiết đã phân tích ở phần trên, xử phạt các bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt, cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, đều được chấp nhận. Riêng đối với đề nghị cho bị cáo Lý Văn L hưởng án treo và áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị hại cũng có lỗi là chưa đủ căn cứ nên không được chấp nhận.

[18] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại, Bị hại xác nhận sẽ nhận tiền bồi thường tại Cơ quan Thi hành án dân sự và không có yêu cầu gì khác chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo: nên Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận bồi thường vì phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội.

[19] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy các công cụ dùng vào việc phạm tội vì không còn giá trị sử dụng, gồm:

- 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 1,26m đường kính 4,5 cm.
- 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 1,16m đường kính 4,5 cm.
- 01 (một) cái cuốc bằng kim loại có cán bằng gỗ, dài 1,25m, cán cuốc đường kính 03 cm, lưỡi cuốc rộng 16 cm.
- 01 (một) cái xẻng bằng kim loại có cán bằng gỗ, dài 1,36m, cán xẻng đường kính 3,5 cm, lưỡi xẻng rộng 23 cm.
- 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 1,04m, đường kính 4,5 cm.

- 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 1,26m, một đầu có đường kính 06 cm, một đầu có đường kính 07cm.

[20] Trong vụ án này, ngoài các bị cáo còn có các đối tượng: Hoàng Thị Đình sinh năm 1945, Vương Thị Dim sinh năm 1966, Vương Văn Tiên sinh năm 1966 cùng trú tại thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cũng có mặt, chứng kiến việc đập, phá tài sản của Công ty Đ nhưng những người này không tham gia đập, phá tài sản nên các Cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[21] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[22] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự; áp dụng đối với bị cáo: Lý Văn L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với các bị cáo: Lý Văn B, Lý Văn T, Chu Văn Đ, Chu Văn K, Chu Văn Q, Chu Văn T1, Hoàng Văn S, Lê Văn B, Lê Văn T, Lý Thị N, Vương Văn Q.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với các bị cáo: Đường Thị L, Hoàng Thị C, Hoàng Thị V, Phan Thị H.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. **Tuyên bố:** Các bị cáo: Lý Văn L, Lý Văn B, Lý Văn T, Chu Văn Đ, Chu Văn K, Chu Văn Q, Chu Văn T1, Đường Thị L, Hoàng Thị C, Hoàng Thị V, Hoàng Văn S, Lê Văn B, Lê Văn T, Lý Thị N, Phan Thị H, Vương Văn Q, phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt bị cáo, Lý Văn L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giam là 82 (tám mươi hai) ngày.

Xử phạt các bị cáo: Lý Văn B, Lý Văn T, Chu Văn Đ, Chu Văn K, Chu Văn Q, Chu Văn T1, Hoàng Văn S, Lê Văn B, Lê Văn T, Lý Thị N, Vương Văn Q, mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/9/2020.

Các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo: Lý Văn B, Lý Văn T, Chu Văn Đ, Chu Văn K, Chu Văn Q, Chu Văn T1, Hoàng Văn S, Lê Văn B, Lê Văn T, Lý Thị N, Vương Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Xử phạt các bị cáo: Đường Thị L, Hoàng Thị C, Hoàng Thị V, Phan Thị H, mỗi bị cáo 01 (một) năm Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với các bị cáo.

Trong trường hợp người bị cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

**2. Về bồi thường thiệt hại:** Công nhân thỏa thuận giữa các bị cáo với bị hại, theo đó các bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại là Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Đ với tổng số tiền: 10.534.000đ, (mười triệu năm trăm ba mươi tư nghìn đồng). Xác nhận các bị cáo đã nộp đủ số tiền nêu trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

**3. Về vật chứng:** Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 1,26m đường kính 4,5 cm.
- 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 1,16m đường kính 4,5 cm.

- 01 (một) cái cuốc bằng kim loại có cán bằng gỗ, dài 1,25m, cán cuốc đường kính 03 cm, lưỡi cuốc rộng 16 cm.

- 01 (một) cái xẻng bằng kim loại có cán bằng gỗ, dài 1,36m, cán xẻng đường kính 3,5 cm, lưỡi xẻng rộng 23 cm.

- 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 1,04m, đường kính 4,5 cm.

- 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 1,26m, một đầu có đường kính 06 cm, một đầu có đường kính 07cm.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đình Lập và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 25/8/2020).

**4. Về án phí:** Buộc các bị cáo: Lý Văn L, Lý Văn B, Lý Văn T, Chu Văn Đ, Chu Văn K, Chu Văn Q, Chu Văn T1, Đường Thị L, Hoàng Thị C, Hoàng Thị V, Hoàng Văn S, Lê Văn B, Lê Văn T, Lý Thị N, Phan Thị H, Vương Văn Q, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, Bị hại, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập;
- Công an huyện Đình Lập;
- CCTHADS huyện L;
- Bị cáo; Bị hại
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ QL cho bị hại.
- UBND xã K.
- Lưu hồ sơ; ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hoàng Thế Khuynh**